

Số: /KH-UBND

Đông Kinh, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trên địa bàn phường Đông Kinh năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026; UBND phường Đông Kinh xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển chính phủ số;

Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục bám sát quan điểm, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và hoàn thành các mục tiêu về chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; các chủ trương, định hướng, quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số; Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026.

Tập trung phát triển nền tảng số, xây dựng dữ liệu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; gắn kết chặt chẽ chuyển đổi số với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, lấy dữ liệu số, nền tảng số và công nghệ số làm yếu tố đột phá để nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện môi trường sống, nâng cao chất lượng cuộc sống và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể: Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát; ban hành, cụ thể hóa quy định về chuyển đổi số

Trưởng các phòng, ban chuyên môn, cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn phường thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, đảm bảo phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, UBND phường; đảm bảo rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn hoàn thành và khả thi.

Tập trung chỉ đạo rà soát, xác định rõ những ưu điểm, hạn chế trong công tác chuyển đổi số; đề ra các biện pháp cụ thể khắc phục hạn chế, đảm bảo công tác chuyển đổi số phải thực sự đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, địa phương và hội nhập quốc tế.

Xây dựng các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số sát với tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra,

giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVC và Nhân dân trên địa bàn phường. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của phường; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, DVCTT... và bảo đảm an toàn thông tin; đẩy mạnh công tác truyền thông số nhằm tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền cảm hứng, chuyển đổi nhận thức trong toàn xã hội về chuyển đổi số. Phối hợp tổ chức và tham gia đào tạo nâng cao kỹ năng số cho CBCCVC và người dân thông qua nền tảng đào tạo đại trà theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh.

Rà soát, ban hành đầy đủ các văn bản đề cụ thể hóa các quy định của Trung ương và các quy định của tỉnh để chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số đảm bảo đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực trên địa bàn phường.

2. Phát triển chính quyền số

Về hạ tầng số: Đầu tư, bổ sung trang thiết bị tại các cơ quan, đơn vị để phục vụ hoạt động chuyên môn, công tác chuyển đổi số.

Duy trì, mở rộng đường truyền internet, đường truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ vận hành hệ thống; mở rộng phạm vi phủ sóng di động 5G trên địa bàn phường; xóa các khối lùm sóng, sóng yếu.

Về nhân lực số: Phối hợp tổ chức và tham gia các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu trong các cơ quan nhà nước, trong đó tập trung vào các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm CNTT, chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.

Phối hợp tổ chức và tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các nền tảng số, dữ liệu số, ứng dụng số, các DVCTT của tỉnh

cho CBCCVC đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính quyền 2 cấp. Rà soát, bố trí CBCCVC thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

Về phát triển dữ liệu số: Thực hiện tiếp nhận, sử dụng các cơ sở dữ liệu đã được Trung ương đầu tư, xây dựng theo Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ, đảm bảo thiết thực, khả thi, hiệu quả.

Tiếp tục phối hợp thu thập, cập nhật, làm sạch cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các ngành, lĩnh vực; triển khai nền tảng phân tích dữ liệu và kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Tái cấu trúc TTHC dựa trên dữ liệu, đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục.

Về an toàn thông tin mạng: Tiếp tục rà soát, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước.

Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra.

Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước. Đầu tư một số dịch vụ cung cấp các thông tin cập nhật về nguy cơ tấn công mạng và các dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ.

3. Phát triển kinh tế số, xã hội số và cửa khẩu số

Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã; triển khai nền tảng hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Bảo đảm tương tác giữa các cơ quan nhà nước với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

Tiếp tục phát huy vai trò của Tổ CNSCD, của Đoàn thanh niên trong việc hỗ trợ người dân, hộ gia đình sử dụng các công nghệ số, sử dụng DVCTT, tham gia các sàn thương mại điện tử...

Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn phường tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của ngành, Hội sở; tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.

Thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số. Phối hợp với các cơ quan liên quan trên địa bàn thu thập thông tin về hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, trên cơ sở đó xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý thuế.

4. Phát triển, thu hút nguồn lực chuyển đổi số

Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Lồng ghép nội dung đổi mới sáng tạo, tư duy số vào chương trình giáo dục STEM và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, sinh viên; khuyến khích hình thành các câu lạc bộ công nghệ, robotics, AI tại trường học nhằm tạo nền tảng phát triển nguồn nhân lực số trong tương lai.

5. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số để triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ số phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

Tăng cường hợp tác, học tập kinh nghiệm một số phường ngoại tỉnh về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Ký kết và tổ chức triển khai thực hiện các các nội dung ký kết với các doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động chính quyền số, hỗ trợ người dân khai thác dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên thiết bị di động.

6. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Tiếp tục bảo đảm bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí cho các nhiệm vụ chuyển đổi số theo đúng quy định, bảo đảm tính ổn định và chủ động cho các cơ

quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện. Ưu tiên tập trung ngân sách cho các nhiệm vụ mang tính chiến lược, dài hạn, có khả năng tạo chuyển biến rõ nét, các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông...

(Phân công thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục II kèm theo)

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ

Đối với các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đã được phê duyệt, cấp kinh phí thực hiện tại các Chương trình, Kế hoạch của tỉnh hoặc đã đăng ký nhiệm vụ, dự toán và được cấp kinh phí thực hiện trong năm 2026: các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ động rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của phường và triển khai các nội dung để thực hiện công tác chuyển đổi số thuộc lĩnh vực, địa bàn phường.

Chủ trì tham mưu xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của phường.

Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả, báo cáo UBND phường theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, xem xét đề xuất các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số bổ sung mới trong năm 2026 của các cơ quan, đơn vị, báo cáo UBND phường xem xét, quyết định.

Định kỳ (trước ngày 15 của tháng cuối quý), chủ trì xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu với UBND phường đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

Thực hiện theo hướng dẫn, phân bổ ngân sách của tỉnh cho UBND phường đảm bảo thực hiện Kế hoạch, nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại phường phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn tỉnh.

Thực hiện việc lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các cấp trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học - công nghệ... để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Khuyến khích việc huy động, khai thác các nguồn lực xã hội cho chuyển đổi số.

3. Văn phòng HĐND và UBND

Chủ trì thực hiện hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện đầu tư, bổ sung trang thiết bị tại các cơ quan, đơn vị để phục vụ hoạt động chuyên môn, công tác chuyển đổi số và các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn phường đảm bảo theo quy định.

Chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân... trên không gian mạng.

Chủ trì triển khai Chiến lược dữ liệu tỉnh gắn với nhiệm vụ, định hướng chiến lược triển khai chuyển đổi số tại Kế hoạch. Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn, cơ quan, đơn vị trong việc kết nối, khai thác dữ liệu dân cư phục vụ cải cách TTHC và phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường công tác bảo đảm an toàn an ninh mạng, an toàn dữ liệu đối với các hệ thống thông tin trọng yếu trên địa bàn phường; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các vụ việc tấn công mạng, đánh cắp dữ liệu, chiếm quyền điều khiển máy chủ... khẩn trương khắc phục sự cố, không để xảy ra mất an toàn an ninh mạng.

4. Các phòng, ban chuyên môn, trung tâm, trường học trên địa bàn phường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị triển khai và phối hợp thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch.

UBND phường đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND phường xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các phòng, ban CM thuộc phường;
- UB MTTQ và các cơ quan giúp việc ĐUP;
- Các trường học trên địa bàn phường;
- Trang TTĐT phường;
- C, PCVP HĐND-UBND phường;
- Lưu: VT (TVĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hoa